TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2021/HNGĐ- ST
Ngày 08 / 4 / 2021
V/v: " ***Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H1, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Phạm Văn Thích.
Ông: Lùng Minh Chương.
Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84 /2021/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX - ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L; SN 1990;
Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).
Bị đơn: Anh Ly Văn Xanh; SN 1992;
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2020 và tại các bản tự khai chị Vàng Thị L trong quá trình tố tụng tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Vàng Thị L trình bày như sau: Chị và anh X kết hôn vào ngày 28 tháng 01 năm 2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không được tìm hiểu. chị L và anh X có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương(dân tộc Nùng), quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã có 02 con là cháu Ly Thị O, sinh ngày 08/02/2014 và cháu Ly Văn T, sinh ngày 07/02/2016 cho đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên không có tiếng nói chung, chị L cho rằng anh X không quan tâm đến vợ con và gia đình anh X và chị L có những lời lẽ xúc phạm với nhau,

không tôn trọng nhau và gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, rạn nứt, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Xanh không thay đổi, anh X có đánh chị L và còn đe dọa chị L, chị sợ nên đã ra ở chung với bố mẹ đẻ ở thôn P, xã C, huyện H1, tỉnh H. Chị L và anh X đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, nay chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X để giải thoát cho nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng. Tòa án đã triệu tập anh X nhiều lần để xem xét và thu thập chứng cứ và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh X vẫn cố tình vắng mặt và đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh trách nhiệm của người bố đối với các con và gia đình bố mẹ, và thi thoảng gọi điện về nhà cho gia đình bố mẹ biết nhưng cố tình không nói chỗ ở và nơi làm việc của anh X. Do đó Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, Tòa án đã triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, và tống đạt văn bản, niêm yết văn bản hợp lệ lần 1, lần 2 nhưng anh X vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình 2013, chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị Vàng Thị L ly hôn với anh Ly Văn X và giao cháu Ly Thị O, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và giao cháu Ly Văn T, cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp qua xác minh đương sự không yêu cầu xem xét, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và đương sự phải chịu khoản án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án do nguyên đơn chị Vàng Thị L có yêu cầu ly hôn với anh Ly Văn X căn cứ vào Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thẩm quyền giải quyết của Tòa án thuộc thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm có thẩm quyền giải quyết về việc yêu cầu tranh chấp về hôn nhân gia đình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết theo thẩm quyền lãnh thổ bị đơn có nơi cư trú tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang, căn cứ vào

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án là nơi bị đơn cư trú, vậy Tòa án nhân dân huyện H1 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Ly Văn X, là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập, thông báo thụ lý, và niêm yết tại nơi cư trú, và triệu tập hợp lệ lần 1, lần 2 , nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, vì sự kiện bất khả kháng, hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ly Văn X.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các lời khai của nguyên đơn, tại phiên tòa cho thấy: Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị L, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 28/01/2013 do UBND xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang cấp đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh X là hôn nhân hợp pháp không vi phạm pháp luật, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X vì mâu thuẫn giữa chị L và anh X đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh X đến Tòa án khai báo, hòa giải tạo điều kiện cho anh X hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh X cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh X không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó hôn nhân giữa chị L và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ phù hợp theo qui định tại Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cần chấp nhận sự thỏa thuận khi mâu thuẫn của hai vợ chồng đã gay gắt chị L và anh X tự thỏa thuận giao cháu Ly Thị O; sinh ngày 08 tháng 02 năm 2014 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Ly Văn T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2016 cho anh X trực tiếp chăm sóc giáo dục và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung công nợ chung, công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết. Nếu có đơn khởi kiện của một trong hai bên có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14, ngày 30 /12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc chị Vàng Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị L được ly hôn với anh Ly Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ly Thị O; sinh ngày 08/02/2014 cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Ly Văn T; sinh ngày 07/02/2016 cho anh X nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04368, ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Giang. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Ly Văn X vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Văn Lương